

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Hữu Ái** và bà **Vũ Thị Nữ**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Tr** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Trâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Mỹ Tr**, sinh năm 1985 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thắng Hải, Thắng Hải, T, Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1984 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thắng Hải, Thắng Hải, T, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 7 năm 2018 cũng như trong quá trình thu thập chứng cứ và xét xử nguyên đơn Lê Thị Mỹ Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc C là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thắng Hải, huyện T, Bình Thuận vào ngày 29/10/2010 (Theo giấy đăng ký số 50/2010). Sau khi kết hôn, trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh Nguyễn Ngọc C thường xuyên có hành vi dùng vũ lực đối với chị làm ảnh hưởng đến tinh thần và thể xác của chị. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng do đó nay chị xin yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tấn Đạt, sinh ngày 28/3/2011 và Nguyễn Ngọc Tường Vi, sinh ngày 19/12/2012. Sau khi ly hôn

chị có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Ngọc Tường Vi và giao con Nguyễn Tấn Đạt cho anh C nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Chị Tr không yêu cầu chia tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Ngọc C trình bày anh thừa nhận lời trình bày của chị Tr về quan hệ hôn nhân và con chung cũng như mâu thuẫn của vợ chồng hiện tại. Tuy nhiên nay anh không đồng ý ly hôn với chị Tr vì anh cho rằng anh vẫn còn thương chị Tr.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự chỉ thỏa thuận được việc nếu ly hôn thì chị Tr nuôi cháu Vi, anh C nuôi cháu Đạt và chị Tr chịu án phí ly hôn. Phần quan hệ hôn nhân hai bên không thỏa thuận được

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, HĐXX và những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật do đó VKS đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh C là hôn nhân hợp pháp, qua nội dung đơn khởi kiện và qua lời trình bày của chị Tr tại phiên tòa cho thấy anh chị sau kết hôn đã chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được do đó đại diện VKSND T đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Giao 01 con chung tên Vi cho chị Tr nuôi dưỡng, giao một con tên Đạt cho anh C nuôi dưỡng không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào. Tài sản chung không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Lê Thị Mỹ Tr và anh Nguyễn Ngọc C là hôn nhân hợp pháp, anh chị sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày ngày 29/10/2010 (theo giấy đăng ký số 50/2010) tại UBND xã Thắng Hải, T. Sau khi kết hôn, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Nguyễn Ngọc C có hành vi dùng vũ lực đối với chị làm ảnh hưởng đến tinh thần và thể xác của chị. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được, do đó HĐXX cần chấp nhận cho chị Tr và anh C được ly hôn theo điều 56 luật hôn nhân và gia đình là phù hợp

[2] *Về nuôi con chung*: Chị Tr và anh C có 02 con chung, sau khi ly hôn chị Tr tự nguyện nuôi con Nguyễn Ngọc Tường Vi, anh C tự nguyện nội con Nguyễn Tấn Đạt và không bên nào yêu cầu cấp dưỡng. Đây là sự tự nguyện của các đương sự phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận.

[3] *Về chia tài sản*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về án phí*: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ Tr

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ Tr và anh Nguyễn Ngọc C

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tường Vi, sinh ngày 19/12/2012 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Giao cháu Nguyễn Tấn Đạt, sinh ngày 28/3/2011 cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị Mỹ Tr phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Tr đã nộp theo Biên lai số 0016833 ngày 31/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

Các đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ LIỄU

